

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2022/HNGĐ-ST
Ngày 17-5-2022
“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hoàng Chiến
Ông Nguyễn Lê

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 81/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 về việc “xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1981 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp NV, xã TT, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Tô Thị B, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp NV, xã TT, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Nguyễn Văn C trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Tô Thị B chung sống với nhau vào năm 1999, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng trong cuộc sống, đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 đến nay. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà B.

Về con chung: Ông và bà B có với nhau 01 người con chung tên Nguyễn Hải N, sinh năm 2000, do con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Đối với bà Tô Thị B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra. Tòa án nhận định:

[1] Tranh chấp giữa ông Nguyễn Văn C và bà Tô Thị B là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc “xin ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo

quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp NV, xã TT, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn C và bà Tô Thị B sống chung như vợ chồng vào năm 1999 nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn. Theo quy định tại điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình thì mối quan hệ hôn nhân của ông C và bà B được giải quyết theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 thì ông C có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của ông C đã được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 87 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án thì Tòa án có tiến hành thủ tục hòa giải, nhưng do bị đơn vắng mặt và các đương sự không có đăng ký kết hôn nên phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định. Bà B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà B theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa ông C và bà B phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đời sống hôn nhân không hòa hợp, không có hạnh phúc, ông bà đã sống ly thân với nhau trong thời gian dài. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của ông C và bà B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên tuyên bố không công nhận ông Nguyễn Văn C và bà Tô Thị B là vợ chồng.

Về con chung: Ông C và bà B có với nhau 01 người con chung tên Nguyễn Hải N, sinh năm 2000, đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ: Do đương sự không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa ông C và bà B có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 28, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Các Điều 11, 85, 89 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Văn C và bà Tô Thị B là vợ chồng.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng), ngày 10/02/2022 ông C có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0007769 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước được chuyển thu.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Kỳ